

QUY TRÌNH THIẾT KẾ ĐÔ THỊ CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG - NHỮNG ĐỀ XUẤT CHO CÁC ĐỒ ÁN THIẾT KẾ ĐÔ THỊ CÁC ĐƯỜNG PHỐ Ở HÀ NỘI

TS. Phạm Thuý Loan

Khoa Kiến trúc và Quy hoạch

Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Tóm tắt: Cũng như xu hướng chung trên thế giới, sự tham gia của người dân vào quá trình quy hoạch nói chung và vào các đồ án thiết kế đô thị (TKĐT) nói riêng trong suốt quá trình phát triển đô thị hiện là một chủ đề nghiên cứu và thực hành đang rất được quan tâm ở Việt Nam. Bài báo trình bày các kết quả của về Quy trình TKĐT có sự tham gia của cộng đồng (TGCD) cho các đường phố tại Hà Nội được thực hiện từ năm 2008 đến hết 2010. Với phương pháp nghiên cứu kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, đề tài đã đưa ra được những nội dung khoa học về TKĐT và sự TGCD, đồng thời đề xuất được một ‘Quy trình TKĐT’ với các bước thực hiện rất cụ thể, kết hợp các nội dung chuyên môn và các công cụ, kỹ năng lõi cuốn sự TGCD vào quá trình lập đồ án, hướng đến không chỉ chất lượng chuyên môn mà còn cả những đồng thuận về mặt xã hội - là nền tảng cho tính khả thi và bền vững của các đồ án, dự án sau này.

Summary: As a common international trend in urbanism, participants of inhabitants into planning process in general, in urban design projects in particular, as well as during the whole urban development process is a theme in research and practice that has been received a lot of attention become in Vietnam. This paper synthesizes a scientific research at Ministry level under the title ‘Urban Design Process with Community Participation for roads and streets in Hanoi’ undertaken in 2008 – 2010. The research has employed appropriated approach and methodologies to come up with concrete academic contents, to propose a professional process with new tools and techniques to attract, involve and organize the participation of community in to urban design project. This is very crucial not only to improve quality of urban design projects but also to achieve social consensus, thus ensure projects’ feasibility and sustainability.

1. Đặt vấn đề

“Thiết kế đô thị” (TKĐT) và “sự tham gia của cộng đồng” (TGCD) đều là hai chủ đề nghiên cứu và thực hành rất được quan tâm trong lĩnh vực đô thị ở các quốc gia trên thế giới. TKĐT ra đời như một chuyên ngành độc lập ở các nước Âu Mỹ từ những năm 1960 và đã trở thành công cụ rất hiệu quả hướng tới việc nâng cao chất lượng môi trường không gian đô thị, đặc biệt là không gian công cộng (KGCC). Ở Việt Nam, khái niệm TKĐT được nhắc đến vào những năm cuối 1990. Gần một thập kỷ qua, TKĐT cũng đã được quy định trong các văn bản pháp quy liên quan đến quy hoạch và quản lý đô thị như Luật Xây dựng (2003), Nghị định 08 của Chính phủ về Quy hoạch Xây dựng (2005), Luật Quy hoạch Đô thị (2010). Đây là những cơ

sở pháp lý ban đầu rất cần thiết, tuy nhiên lại chưa phản ánh được đầy đủ nội dung và ý nghĩa của TKĐT. Nhìn chung, ở nước ta hiện nay, TKĐT thường được lồng ghép trong các đồ án quy hoạch (ĐAQH) với một số nội dung bổ sung, thiên về tạo hình thị giác là chủ yếu.

Cách nhìn nhận chung của thế giới coi TKĐT là lĩnh vực tập trung vào KGCC và lấy con người là trọng tâm nghiên cứu. Vì vậy, các chủ thể xã hội liên quan đến đồ án TKĐT, đặc biệt là cộng đồng dân cư rất cần được tham gia vào lĩnh vực này vì họ chính là những chủ thể chịu ảnh hưởng trực tiếp (cả tích cực và tiêu cực) từ hoạt động TKĐT. So với các nước, Việt Nam còn chậm chạp và lúng túng trong việc đẩy mạnh các hoạt động TKĐT, nói chung và sự TGCCĐ trong quá trình đó. Mặc dù các văn bản pháp quy có quy định việc lấy ý kiến cộng đồng (CĐ) nhưng mức độ đó chưa thể được xem là “*sự tham gia của cộng đồng*” đúng nghĩa; chưa đảm bảo được sự đồng thuận và chưa huy động được các tiềm lực của CĐ.

‘*Đường, phố*’ là KGCC chính và phổ biến nhất trong mọi đô thị. Chúng ta trải nghiệm cảnh quan đô thị chủ yếu thông qua hệ thống không gian đường phố. Đường phố - với kết cấu không gian và kết cấu xã hội hòa quyện thành một - được xem là một trong những không gian mang đậm văn hóa thị thành của Việt Nam. Thực tiễn công tác phát triển đô thị ở các thành phố lớn của Việt Nam, đặc biệt là Thủ đô Hà Nội, trong những năm qua đã bộc lộ nhiều yếu kém. Không gian đường phố là nơi bộc lộ những bất cập rõ rệt nhất do thiếu công tác TKĐT và thiếu sự đồng thuận góp sức của toàn xã hội.

Thành phố Hà Nội hiện đang triển khai một loạt các đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 cho các trục đường, tuyến phố chính của Thủ đô nhằm cải thiện bộ mặt kiến trúc cảnh quan và hiệu quả sử dụng KGCC mà thực chất đây là các đồ án TKĐT. Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta thấy rõ sự cần thiết của việc nghiên cứu sâu các lý luận và thực tiễn về TKĐT cùng với sự TGCCĐ nói chung, và cho không gian đường phố đô thị nói riêng. Một quy trình TKĐT tạo điều kiện cho sự tham gia xuyên suốt và hiệu quả của người dân có thể được áp dụng ngay ở Hà Nội và mở rộng cho các đô thị khác.

2. Mục tiêu, phương pháp và cấu trúc của nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu này là thông qua việc tổng hợp và phân tích các vấn đề lý luận về TKĐT và sự TGCCĐ, các cơ sở pháp lý liên quan hiện nay ở Việt Nam, các kinh nghiệm quốc tế và trong nước, đề xuất một Quy trình gồm các bước cần thiết thực hiện một đồ án TKĐT cho đối tượng *đường phố* có sự tham gia của cộng đồng dân cư liên quan, hướng tới việc tạo ra các không gian đường phố có chất lượng. Kết quả của nghiên cứu có thể được xem xét và ‘*pháp lý hóa*’ để áp dụng trong thực tiễn một cách sâu rộng. Những kết quả của nghiên cứu có tính lý thuyết cao nên cũng có thể sử dụng làm tài liệu chuyên môn tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, các giáo viên, sinh viên và kiến trúc sư (KTS) quy hoạch.

Những phương pháp nghiên cứu khoa học sau đã được lựa chọn và áp dụng trong nghiên cứu:

- *Phương pháp tổng hợp các tài liệu*, trong đó có các tài liệu lý thuyết, các tài liệu thực tiễn và các văn bản pháp quy liên quan ở Việt Nam.

- *Phương pháp tìm hiểu thực tế các kinh nghiệm quốc tế* (tranh thủ kết hợp với các nghiên cứu, các dự án hợp tác với các tổ chức nước ngoài) để khảo sát thực tiễn kinh nghiệm của các quốc gia khác.

- *Phương pháp thực hiện thí điểm*: thông qua các dự án thực tiễn để thí điểm các bước, các công cụ và cách thức thực hiện sự TGCCĐ, từ đó rút ra những nhận định rất cụ thể và thực tiễn.

- *Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia*: các đề xuất, phát hiện ban đầu và sơ bộ của nghiên cứu đã được lấy ý kiến phê bình góp ý của các chuyên gia thông qua trao đổi trực tiếp và hội thảo khoa học.

Nghiên cứu gồm những nội dung chính sau:

- Tổng hợp các vấn đề lý luận và thực tiễn về TKĐT và rà soát hiện trạng cơ sở pháp lý về TKĐT ở nước ta.

- Tổng hợp các vấn đề lý luận về sự TGCD nói chung, và rà soát cơ sở pháp lý liên quan đến sự TGCD trong các công tác quy hoạch, quản lý và thiết kế đô thị ở Việt Nam.

- Giới thiệu các kinh nghiệm về TKĐT tuyến phố có sự tham gia của người dân rất thành công tại Nhật Bản, tại Phố cổ Hội An và đặc biệt là trường hợp TKĐT phố Hàng Buồm, thuộc Khu phố cổ Hà Nội - một dự án thí điểm sự tham gia của người dân khu vực có những kết quả rất khả quan.

- Đề xuất các bước lớn, nội dung từng bước, phương pháp và quy trình TKĐT có sự TGCD cho các đường phố ở Hà Nội nói riêng và trên cả nước nói chung.

3. Những bàn luận về thiết kế đô thị và sự tham gia của cộng đồng

3.1. Thiết kế đô thị

TKĐT được xem là tất cả những nỗ lực liên quan đến việc thiết kế, quản lý không gian ở nhiều cấp độ nhằm nâng cao chất lượng môi trường không gian đô thị [1]. Ban đầu chỉ quan tâm đến hiệu quả thị giác và công năng đô thị, TKĐT dần dần đã quan tâm đến các chiều cạnh rộng hơn của đời sống xã hội như bản sắc, văn hóa, bình đẳng, sinh thái trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến ý nghĩa của “*nơi chốn*”, đặt ‘con người’ làm trung tâm và lấy KGCC làm đối tượng quan tâm chính. TKĐT không chỉ là các đồ án thiết kế mà bao trùm cả quá trình thực hiện (dự án) và công tác quản lý sau đó. Trong toàn bộ quá trình trên, nguyên tắc then chốt là sự ‘*tham gia*’ hay ‘*đồng thực hiện*’ (co-producing) - tức là nhiều chủ thể, đối tác khác nhau chia sẻ quyền lợi và trách nhiệm. Đồ án TKĐT vì vậy đã trở thành ‘*công cụ*’ tuyệt vời cho phép không gian trở thành ‘*trung gian*’ cho thương lượng, thỏa thuận giữa các chủ thể liên quan. Sự TGCD vì vậy cũng trở thành một trong chủ đề có mối liên hệ trực tiếp với TKĐT.

3.2. Sự tham gia của cộng đồng

Sự TGCD “*là một quá trình mà nhà nước và cộng đồng cùng tiến hành các hoạt động chung nhằm hướng đến mục đích phát triển (như nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế địa phương v.v...)*”. Theo Feldman, Roberta M. & Westphal, Lynne M “*Sự TGCD là một quá trình hợp tác giữa những người dân trong cùng một cộng đồng để đạt được những mục tiêu chung, tham gia trong việc ra quyết định và đạt được những kết quả lần lượt đáp ứng những nỗ lực tập thể*” Sustaining human settlement: A challenge for the new millennium. Great Britain: Urban International Press. 2000).

Mức độ tham gia của CD vào các ‘*hoạt động chung*’ có thể rất khác nhau với nhiều mức độ và phạm vi tham gia, mà mức độ cao nhất CD được tham gia vào việc ra quyết định.

Để có sự tham gia thực chất và hiệu quả, cần phải gắn được quyền lợi của CD vào quyền lợi chung. Những kinh nghiệm thực tiễn quốc tế và trong nước cho thấy một số yếu tố quan trọng cần thúc đẩy để đảm bảo hiệu quả của sự TGCD:

- Yếu tố nguồn lực có thể ở các dạng: tiền, sức lao động, về kiến thức, kỹ năng, sự lãnh đạo, hệ thống tổ chức xã hội tốt.

- Trình độ nhận thức và sự nỗ lực tham gia: Khi CĐ có nhận thức và trình độ hiểu biết thì việc triển khai đồ án, dự án có nhiều thuận lợi, có nhiều sáng kiến nảy sinh từ CĐ.
- Trách nhiệm của chính quyền: Sự quan tâm và quyết tâm của các cấp các ngành là một trong các yếu tố quan trọng thúc đẩy sự TGCD.
- Sự trợ giúp từ bên ngoài: về phương pháp, kỹ thuật, tài chính...

3.3. Những kinh nghiệm từ thực tiễn

Có rất nhiều cách thức, sáng kiến khác nhau để thu hút sự tham gia. Trong phần tìm hiểu các kinh nghiệm thực tiễn trong nước và quốc tế thuộc nghiên cứu này, chúng tôi đã nhận thấy những cách làm rất hiệu quả tại Nhật Bản như mô hình TMO (Town Management Organization: tức là Tổ chức quản lý địa phương) ở đô thị cổ Sawara, mô hình Kurano – kai (hội đồng cộng đồng) của khu phố Kawagoe, mô hình Công ty cộng đồng (community company) của thành phố Nagahama; trong đó sự đóng góp của CĐ bao gồm cả ý tưởng, kinh nghiệm lẫn công sức, tiền của. Nhưng yếu tố quyết định chính là sự đồng thuận và quyết tâm nhìn về cùng một hướng của các bên liên quan, đặc biệt là của chính quyền và cộng đồng.

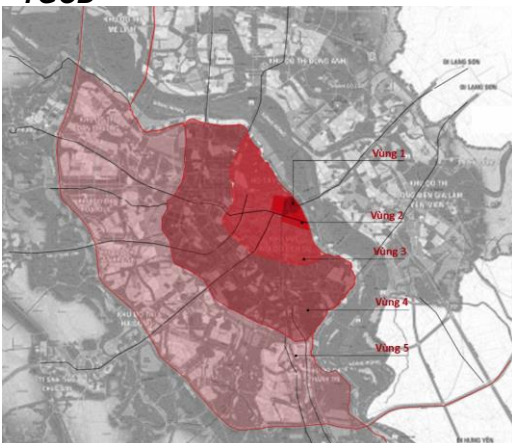
Ở nước ta, ngân sách công cho các hoạt động nâng cấp chỉnh trang đô thị luôn eo hẹp, cho nên “nhà nước và nhân dân cùng làm” trong TKĐT là xu hướng tất yếu. Hoạt động thí điểm TKĐT tại phố Hàng Buồm, Hà Nội đã phần nào kiểm chứng được tính khả thi của sự TGCD cho cải tạo chỉnh trang đường phố. Bài học kinh nghiệm cụ thể có thể rút ra là:

- Việc vận động cộng đồng một cách khéo léo là yếu tố quyết định cho sự thành công.
- Yếu tố thứ hai của thành công là ở chỗ cộng đồng đã được quyền tham gia vào các quyết định của hoạt động trong suốt tiến trình dự án.
- Yếu tố thứ ba của thành công là sự đồng thuận của chính quyền phường và cộng đồng trong việc triển khai hoạt động.
- Yếu tố thứ tư là những trợ giúp rất hiệu quả từ bên ngoài từ dự án HAIDEP.

4. Đề xuất các bước TKĐT có sự TGCD

Phần cuối của bài báo này sẽ tổng hợp đề xuất một Quy trình TKĐT có sự TGCD cho đối tượng đường, phố ở Thủ đô Hà Nội.

4.1. Phân loại đường phố ở Hà Nội làm cơ sở cho việc xác định mức độ cần thiết TGCD



Hình 1. Bản đồ phân vùng theo bề dày lịch sử của Hà Nội

	Mức độ tham gia của cộng đồng				
	Cao nhất	Cao	Trung bình	Trung bình	Thấp
Vùng 1 (Khu Phố cổ)					
Vùng 2 (TT Ba Đình và Khu phố Pháp)					
Vùng 3 (Trong VĐ 2)					
Vùng 4 (giữa VĐ2 & VĐ3)					
Vùng 5 (HN lõi mở rộng)					

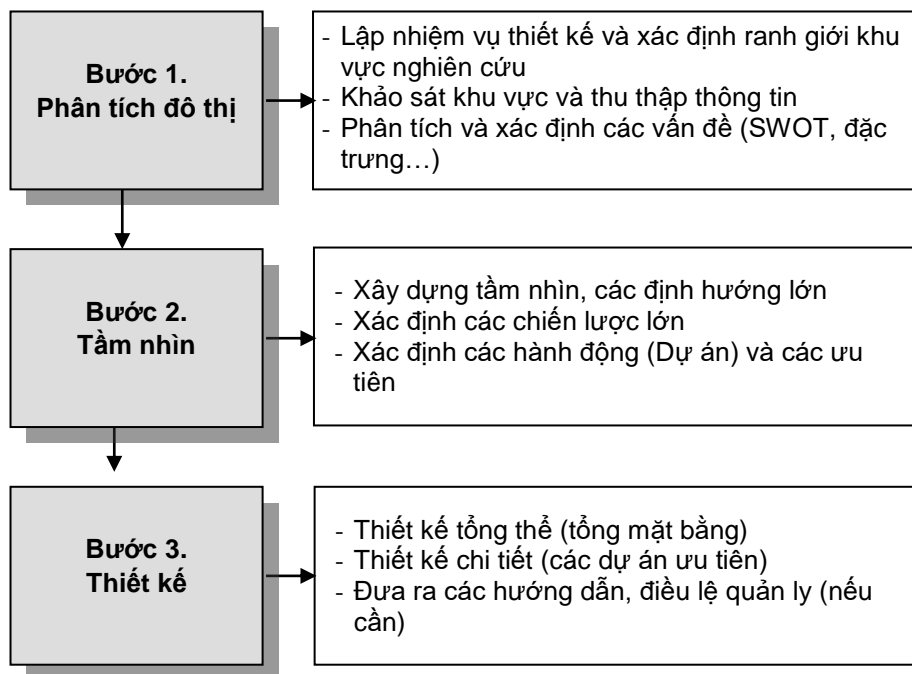
Bảng 1. Phân cấp mức độ tham gia của cộng đồng theo vùng

Không phải mọi đồ án đều cần sự TGCD và với mức độ như nhau. Đường phố càng có bề dày lịch sử, CD dân cư sống hai bên đường càng lâu đời. Sinh hoạt của dân cư hai bên đường phố theo thời gian cũng tạo nên những đặc điểm và giá trị riêng mà chỉ có CD tại đây mới hiểu được. Đường phố càng lâu đời, tất cả những can thiệp TKĐT đều có thể trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng đến đời sống và tâm lý CD ở đây. Chính vì vậy, đường phố càng cổ, càng cũ, càng lâu thì khi thiết kế (cải tạo, chỉnh trang) càng đòi hỏi có sự TGCD nhiều và sâu hơn. Nghiên cứu đã đưa ra một sự phân vùng tương đối các khu vực ở Hà Nội theo những giai đoạn lịch sử (hình 1) để xác định mức độ TGCD (bảng 1) cho các đường phố trong những vùng đó.

Ngoài ra, các đồ án TKĐT trực đường tuyến phố về cơ bản có thể tách thành 2 loại. Với các đường phố đã hình thành ổn định, mật độ dày đặc và hướng tác động khả thi duy nhất là cải tạo chỉnh trang thì rất cần sự TGCD. Với các đường phố đã hình thành, nhưng được quy hoạch mở rộng, liên quan đến di dời, giải tỏa, tái định cư, TKĐT sẽ theo hướng kết hợp xây dựng mới (biến đổi không gian) và cải tạo nâng cấp (giữ gìn và cải thiện các yếu tố cũ) thì cũng cần sự TGCD. Với các đường phố hoàn toàn mới: đồ án TKĐT lúc này chính là đồ án QHCT 1/500 với những vấn đề của TKĐT được lồng ghép trong tổ chức không gian và sinh hoạt hai bên đường. Nhóm đối tượng này nhìn chung không cần sự TGCD hoặc ở mức độ thấp.

4.2. Quy trình TKĐT chung

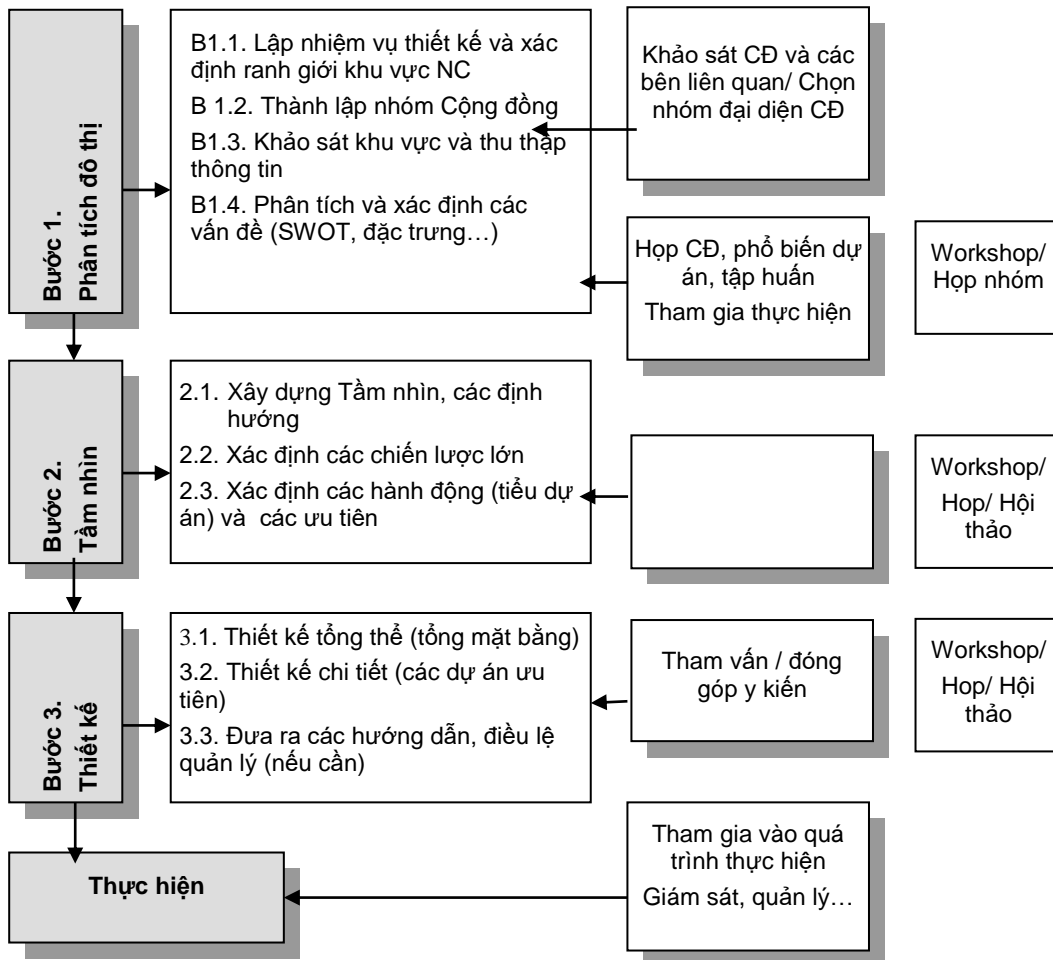
Quy trình tổng quát cho một đồ án TKĐT là một Quy trình 3 bước, được sơ đồ hóa dưới đây:



Hình 2. Sơ đồ quy trình TKĐT tổng quát: quy trình 3 bước

4.3. Các bước TKĐT có sự TGCD

Khi sự TGCD được đưa vào trong các bước của một đồ án TKĐT, sẽ cần có một số bước bổ sung và các công cụ kỹ thuật cần thiết để lôi cuốn, tổ chức và tạo điều kiện cho CD tham gia. Quy trình có sự TGCD sẽ là một 'Quy trình 3+' được diễn tả trong sơ đồ khối dưới đây (hình 3):



Hình 3. Sơ đồ quy trình TKĐT có sự TGCD: quy trình 3+

Bước 1.2 trong Quy trình trên là Thành lập nhóm cộng đồng. Đây là bước bổ sung quan trọng nhất cho sự TGCD. Bước này cần đảm bảo tối thiểu 2 nội dung cơ bản: (1) Khảo sát các bên liên quan và xác định đối tượng cộng đồng liên quan; và (2) Thành lập (các) nhóm đại diện CĐ. Các bên liên quan đến đồ án TKĐT thường gồm: (1) Chính quyền (các cấp), (2) Cộng đồng và (3) Các cơ quan, tổ chức có cơ sở, văn phòng trong khu vực đồ án.

Sự TGCD không có nghĩa là mọi người dân liên quan đều tham gia. Cần xây dựng được nhóm đại diện CĐ, hay còn gọi là nhóm CĐ nòng cốt sẽ trực tiếp tham gia và là cầu nối tới toàn thể CĐ. Nhóm CĐ nòng cốt nên bao gồm các tổ trưởng dân phố, và những cá nhân có uy tín như cựu chiến binh, cán bộ hưu trí, hội viên hội phụ nữ... và những cá nhân khác. Về số lượng, mỗi tổ dân phố nên có hai đại diện CĐ tham gia dự án.

Nhóm CĐ nòng cốt cần (có thể) được tập huấn một số kỹ năng cần thiết để sau đó sẽ (trực tiếp hoặc gián tiếp) tham gia vào đồ án trong hầu hết tất cả các bước trong Quy trình 3+. Ban đầu, nên có một phần kinh phí hỗ trợ sự tham gia. Dần dần khi hoạt động CĐ đã đi vào ‘guồng máy’ thì sẽ không cần kinh phí nữa.

Sự tham gia của CĐ trong quá trình đồ án sẽ được thực hiện thông qua nhiều công cụ: (1) Trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp lớn gồm nhiều bên liên quan (stakeholder

meeting) (ít nhất 2 lần), họp nhóm nhỏ theo chủ đề (focus group discussion) nhiều lần, (2) *tham vấn thông tin, ý kiến* thông qua phỏng vấn (bằng phiếu hỏi, hoặc trực tiếp), (3) *CĐ đóng góp công sức trí tuệ* như CĐ trực tiếp khảo sát, đánh giá hiện trạng và đưa ra những ý kiến riêng về khu vực; (4) *quan sát và góp ý kiến* trong suốt các bước của đồ án...

5. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu đã chỉ ra một số kết luận chính như sau:

- TKĐT cần được hiểu là một lĩnh vực rộng lớn quan tâm đến chất lượng không gian đô thị cho người dân, và không chỉ là việc thiết kế (đồ án) mà còn thực hiện (dự án) và quản lý đô thị.

- TKĐT là một lĩnh vực thiết kế dựa trên nghiên cứu, với phương pháp luận vững chắc: từ phân tích - phát triển ý tưởng - cho đến hoạch định chiến lược - hành động - cùng với các thiết kế từ tổng thể đến chi tiết; và đồng thực hiện – tức là có sự tham gia của CĐ và các bên liên quan khác – và đặt ra những bước nội dung mới, công cụ mới.

- Đường, phố là loại hình KGCC phổ biến nhất trong mọi đô thị. Ở Việt Nam, đường phố là không gian văn hóa Việt điển hình, mang đậm ý nghĩa xã hội và văn hóa. Vì vậy, chất lượng môi trường không gian đường phố có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng đô thị. Vì vậy, TKĐT đường phố là một nội dung trọng tâm.

- Sự TGCD ngày càng trở nên quan trọng trong các hoạt động TKĐT ở Việt Nam.

- Để có sự TGCD trong TKĐT cần có một quy trình chuyên môn đổi mới, trong đó có những nội dung mới cần được thực hiện. Nghiên cứu đề xuất một quy trình 3 bước chính và những nhiệm vụ bổ sung - gọi là 'Quy trình 3+'

- Thực tế kinh nghiệm dự án TKĐT phố Hàng Buồm tại Hà Nội đã cho thấy sự TGCD có hiệu quả rất tốt. Các yếu tố quyết định sự thành công này là (1) việc vận động CĐ kiên trì, khéo léo; (2) cho phép CĐ tham gia vào các quyết định; (3) tạo được sự đồng thuận giữa chính quyền phường Hàng Buồm và bà con.

- Sự TGCD sẽ mang lại những hiệu quả rõ rệt như: Tăng hiệu quả thực tiễn; khai thác và phát huy các nguồn lực đa dạng của xã hội; tăng tính bền vững của đồ án, dự án nhờ sự đồng thuận và cam kết lâu dài của xã hội; tăng tính tự chủ và xây dựng CĐ vững mạnh, tránh sự ỉ lại và đối kháng của CĐ trước những kế hoạch, quy hoạch và chủ trương chính sách của nhà nước.

Nghiên cứu cũng kiến nghị:

- Cần có những đổi mới tiếp theo trong hành lang pháp lý về quy hoạch để những tư duy của TKĐT có thể được phản ánh sâu rộng trong tất cả các loại đồ án quy hoạch.

- Cần tăng cường các nghiên cứu về TKĐT giai đoạn quản lý sau dự án vì bên cạnh công tác thiết kế, công tác quản lý có ý nghĩa quyết định trong việc duy trì chất lượng cảnh quan kiến trúc và không gian trong đô thị.

- Cần quy định cụ thể các bước có sự TGCD trong công tác quy hoạch nói chung và TKĐT nói riêng để tối ưu hóa nguồn lực và sự đồng thuận xã hội, tăng cường tính minh bạch và dân chủ trong công tác phát triển đô thị.

- Cần tiến hành những khóa tập huấn về TKĐT và sự TGCD để tăng cường nhận thức, kỹ năng và thái độ cho các KTS, nhà quy hoạch, TKĐT trong các đơn vị tư vấn, các cơ quan quản lý và lập chính sách của Nhà nước, cùng với tất cả các đối tượng quan tâm khác.

- Quy trình TKĐT và sự TGCD cũng cần được biên tập thành sổ tay hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu, dễ giới thiệu cho cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai các dự án QH và TKĐT trên địa bàn của họ.

Tài liệu tham khảo

1. Carmona M., Heath T., Taner O., Tiesdell S. (2003), "Public places - urban places the dimensions of Urban Design", *Architectural Press*, Oxford.
2. Dự án quốc gia VIE /95/050 (1995), *Quy hoạch và quản lý đô thị có sự tham gia của cộng đồng*.
3. Fiona S Crofton (2005), *Sustainable community planning and development : Participation Tools and practices*, Principal ORCAD consulting Group Inc Canada.
4. Kelly Shannon, Bruno De Meulder, Daan Derden, Phó Đức Tùng, Phạm Thị Huệ Linh, *Sổ tay Quy hoạch và Thiết kế đô thị ở Việt Nam – Phát triển năng động trong thời đại biến đổi khí hậu*.
5. Philip B. Stafford, Ph.D , *Participatory Research and Tools*.
6. Sherry R. Arnstein (1969), "A Ladder of Citizen Participation", *Journal of the American Institute of Planners*.
7. Vũ Thị Vinh (2008), *Vai trò của cộng đồng trong quy hoạch và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Những bài học kinh nghiệm*.
8. World Bank (1996), *The World Bank Participation Source Book*.

Các dự án

1. HAIDEP (2005), Dự án "Phát triển tổng thể thủ đô Hà Nội".
2. Dự án nghiên cứu bảo tồn KPC Hà Nội giữa các trường ĐHXD, ĐH Chiba (Nhật Bản), ĐH Tổng hợp Tokyo (Nhật Bản), ĐH Nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản).
3. Dự án QHCT Cải tạo Chính trang tuyến đường Lê Duẩn, Giải phóng, Bắc Linh Đàm, thành phố Hà Nội.

Các văn bản pháp quy liên quan

- Luật Xây dựng, 2003
- Nghị định 08/2005/NĐ-CP về Quy hoạch Xây dựng ban hành ngày 24/1/2005.
- Nghị định 29/2007/NĐ-CP về Quản lý kiến trúc đô thị ban hành ngày 27/2/2007.
- Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH 12 ban hành ngày 17/6/2009, có hiệu lực từ 1/1/2010.
- Pháp lệnh dân chủ cơ sở số 34/2007/PL - UBTVQH11 (20/4/2007).
- Thông tư 07 /2008/TT-BXD Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, Phần III: Lấy ý kiến về quy hoạch xây dựng.
- Quy chế Giám sát đầu tư của cộng đồng, ban hành kèm Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg.